TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2022/HS-ST
Ngày 25-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Bùi Thị Hồng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh**
Ông **Nguyễn Tiến Bộ**

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà:Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/7/2022 đến ngày 25/7/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

1. **Họ và tên: Đinh Thị D** – Sinh năm: 1994; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn Bản T, xã Xuân N, huyện Vân H, tỉnh Sơn La; bố: Đinh Văn E, sinh năm 1969; mẹ: Hà Thị H, sinh năm 1974. Đều cư trú tại: Thôn Bản T, xã Xuân N, huyện Vân H, tỉnh Sơn La; chồng, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 13/11/2021, chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến 27/4/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội.

2. **Họ và tên: Nguyễn Bá Đ** – Sinh năm: 1995; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn Yên T, xã Trường Y, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; bố: Nguyễn Bá T, sinh năm 1971; mẹ: Hoàng Thị V, sinh năm 1973. Đều cư trú tại: thôn Yên Tg 1, xã Trường Y, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 13/11/2021; chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến 27/4/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội.

3. **Họ và tên: Nguyễn Xuân V** – Sinh năm: 1994; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn Yên T, xã Trường Y, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; bố: Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1969; mẹ: Bùi Thị N, sinh năm: 1975. Đều cư trú tại; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 13/11/2021; chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến 27/4/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội.

4. **Họ và tên: Nguyễn Văn L** – Sinh năm: 1994; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn Đại T, xã Cổ Đ, thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội; bố: Nguyễn Quang C, sinh năm: 1972; mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1975; vợ: Lê Thị L, sinh năm: 1994: Đều cư trú tại: Thôn Đại T, xã Cổ Đ, thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội; có 1 người con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 13/11/2021; chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến 27/4/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân Đ; sinh năm 1996

thôn Yên T, xã Trường Y, huyện Chương M, thành phố Hà Nội.

Chị Lò Thị Y; sinh năm 2000

Địa chỉ: bản Co h, xã Ngối C, huyện Mường Ả, tỉnh Điện Biên.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo D tại phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc C, Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. (bị cáo người dân tộc).

Tại phiên tòa các bị cáo có mặt, Ông C có mặt, những người liên quan vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, Tổ tuần tra đặc biệt Công an huyện Mỹ Đức tuần tra tại khu vực ngã tư Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn trắng, BKS: 30H – A có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác kiểm tra trong xe có 03 người nam giới, 03 nữ giới bao gồm:

Nguyễn Bá Đ sinh năm 1995 và Nguyễn Xuân V sinh năm 1994 cùng trú tại thôn Yên T, xã Trường Y, huyện Chương M, TP. Hà Nội; Nguyễn Văn L sinh năm 1994, trú tại: Cổ Đ, thị xã Sơn T, TP. Hà Nội; Đinh Thị D sinh năm 1994, trú tại: Bản T, xã Xuân N, huyện Vân H, tỉnh Sơn La; Lò Thị Y sinh năm 2000, trú tại: bản Co H, xã Ngối C, huyện Mường Ả, tỉnh Điện Biên; Cà Thị N

sinh năm 1999, trú tại: bản Xuân B, xã Ngối C, huyện Mường Ả, tỉnh Điện Biên. Quá trình kiểm tra thu giữ tại mặt đường cạnh chỗ Đinh Thị D đang đứng có 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và tại túi xách của D đang cầm có 01 gói giấy ăn màu vàng bên trong có các mảnh viên nén màu xám. Bản thân D khai nhận túi nilon tại mặt đường cạnh chỗ Đinh Thị D đang đứng là ma túy "Ke" do D thả xuống, các mảnh viên nén trong gói giấy ăn là ma túy "kẹo" cả hai loại ma túy là do D cầm trong phòng hát số 2 quán karaoke A88, địa chỉ: thôn Vĩnh An, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội mang về để sử dụng. Lực lượng công an đã niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Quá trình kiểm tra, lực lượng công an huyện Mỹ Đức tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

+ Thu giữ của Đinh Thị D:

- 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng được thu tại mặt đường cạnh vị trí D đang đứng (Mẫu vật số 01).

- 01 gói giấy ăn màu vàng bên trong có các mảnh viên nén màu xám thu giữ trong túi xách của D đang cầm (Mẫu vật số 02)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng, số IMEI: 357267093815417, lắp sim số: 0964.470.410 của Đinh Thị D

+ Thu giữ của Nguyễn Bá Đ:

- 01 xe oto nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 30H – A, màu sơn trắng, số khung: RNYBA41M6MC212718, số máy: G4FGLH714388.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355427079422578, lắp sim số: 0344.751.259

- Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 170166003404 mang tên Nguyễn Bá Đ (Mẫu vật số 03)

+ Thu giữ của Nguyễn Xuân V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, số IMEI: 353818089228702, lắp sim số: 0966.502.688

+ Thu giữ của Nguyễn Văn L:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen, số IMEI1: 886376041874477, số IMEI2: 886376041874469, số sêri: 8HORSGW4BQCMCYLZ, lắp sim số: 0346.433.551.

- 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

+ Thu giữ của Lò Thị Y: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng, số IMEI: 357286098232048, lắp sim số: 0386.553.072.

Ngày 04/11/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Mỹ Đức ra lệnh khám xét khẩn cấp địa điểm tại phòng hát số 2 quán karaoke A88 địa chỉ: thôn Vĩnh An, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 04/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Mỹ Đức ra Quyết định trưng cầu giám định số 191/QĐ-TCGĐ gửi Phòng kỹ thuật hình sự - CA thành phố Hà Nội, đề nghị giám định: Mẫu vật số 01, 02 gửi giám định có phải là ma túy không? Loại gì? Khối lượng? Trên giấy phép lái xe hạng A1 có số hiệu: 170166003404 mang tên Nguyễn Bá Đ ký hiệu mẫu vật số 03 có bám dính chất ma túy trên thẻ không? Nếu có thì là loại ma túy gì?

Tại Kết luận giám định số 7952/KLGĐ-PC09 ngày 11/11/2021, kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,627 gam. Các mảnh viên nén màu xám bên trong 01 gói giấy ăn màu vàng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,207 gam. Một giấy phép lái xe hạng A1 có số hiệu 170166003404 mang tên Nguyễn Bá Đ có dính ma túy loại Ketamine.*

*** Quá trình điều tra làm rõ như sau:**

Khoảng 17 giờ ngày 03/11/2021, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Văn L ngồi uống rượu cùng nhau tại quán Mộc, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội thì L rủ V góp tiền đi hát và mua ma túy sử dụng. V đồng ý và góp 1.000.000 đồng, L góp 6.000.000 đồng tiền để mua ma túy và thuê phòng hát. Sau đó V dùng số điện thoại 0966.502.688 của mình gọi điện đến số điện thoại 0.344.751.259 rủ Nguyễn Bá Đ đi hát và sử dụng ma túy, Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 30H – A đến gặp rồi chở V, L đến quán Karaoke A88 tại xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội do Trần Xuân Tân, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn Trung, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội là chủ quán. Trên đường đi Đ mượn điện thoại của V gọi điện đến số điện thoại 0964.470.410 của Đinh Thị D là nhân viên dịch vụ, bảo D mua 1 chỉ "ke", 2 viên "kẹo" và bảo cần 3 nhân viên nữ đi hát cùng. D hẹn Đ đón tại nhà nghỉ 429 thuộc thôn Chân Chim, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Khi đến gần điểm hẹn đón, Đ gọi điện cho D để ra ngoài thì D cùng với Lò Thị Y, Cà Thị N là bạn cùng phòng với D lên xe ô tô đi xuống quán Karaoke A88. Khi đến quán Karaoke A88, V là người vào thuê phòng hát. Khi vào phòng số 2 của quán Karaoke A88 được khoảng 15 phút thì Đ bảo V đưa cho D số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) để D ra ngoài nhận ma túy. D cầm tiền ra ngoài gặp người tên C, trước đó D gọi điện thoại qua ứng dụng Mesenger cho C mua 1 chỉ "ke" và 2 viên "kẹo" và hẹn C mang đến quán Karaoke A88. Sau khi gặp C, D đưa C số tiền 3.600.000 đồng, nhận của C 01 túi nilon bên trong có 02 viên ma túy "kẹo" và 02 túi nilon bên trong chứa ma túy "ke". Khi lấy được ma túy, D mang vào bên trong phòng hát và để trên bàn cho mọi người cùng sử dụng. Sau đó, D lấy đĩa đựng khăn ướt có sẵn trên bàn rồi đổ túi nilon chứa ma túy "ke" ra đĩa để xào. D bảo Đ đưa thẻ nhựa để xào ke, Đ đưa cho D giấy phép lái xe của mình để D xào ke trên đĩa. D mượn N tờ tiền 10.000 đồng cuộn để làm ống hút. Quá trình sử dụng ma túy, V, Đ, L và D đều sử dụng

ma túy "kẹo" và "ke"; Yên và N chỉ sử dụng ma túy "ke". Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tất cả nghỉ hát, D thấy trên bàn còn 01 túi nilon chứa ma túy "ke" và các mảnh ma túy "kẹo" chưa sử dụng nên D cầm túi nilon chứa ma túy "Ke" trên tay và gói các mảnh ma túy "Kẹo" bằng tờ giấy ăn để vào trong túi xách để mang về, rồi tất cả ra xe ô tô của Đ đi về. Khi xe ô tô của Đ đến ngã tư xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội thì các đối tượng bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ tang vật như trên và đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Bá Đ, Đinh Thị D, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn L, Cà Thị N và Lò Thị Y, tại các phiếu xét nghiệm ma túy trong nước tiểu ngày 04/11/2021 của Trạm y tế thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP. Hà nội xác định các đối tượng trên đều dương tính với MDMA và Methamphetamine hoặc Ketamine.

Vật chứng đang truy tìm:

Đối với tờ tiền 10.000 đồng bị cáo Đinh Thị D khai mượn của Cà Thị N để cuốn làm ống hút và và chiếc đĩa mà D sử dụng để xào "ke" : Quá trình điều tra D và N khai không nhớ tờ tiền này để ở đâu và hiện trường phòng hát số 2 quán Karaoke A88 tại xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội khi khám nghiệm đã được chủ quán dọn dẹp. Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức không thu giữ được và đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy nên không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô KIA CERATO có BKS: 30H – A: Quá trình điều tra xác định: Người mang tên chính chủ là Nguyễn Xuân Đ sinh năm 1996, trú tại: thôn Yên T, xã Trường Y, huyện Chương M, TP. Hà Nội. Đ khai ngày 03/11/2021 cho Nguyễn Xuân V mượn chiếc xe ô tô trên đi có việc và không biết V sử dụng xe đi đâu, làm gì. Qua quá trình tra cứu, xác định chiếc xe trên không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên chuyển theo hồ sơ vụ án và đề nghị xem xét trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- *Các tang, vật chứng khác thu giữ trong vụ án gồm:*

+ 02 phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Ngô Văn Đồng và chữ ký, họ tên Đinh Thị D (Chứa ma túy).

+ 01 phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Ngô Văn Đồng và chữ ký, họ tên Nguyễn Bá Đ (Chứa giấy phép lái xe của Nguyễn Bá Đ).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng, số IMEI: 357267093815417, lắp sim số: 0964.470.410 thu giữ của Đinh Thị D.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355427079422578, lắp sim số: 0344.751.259 thu giữ của Nguyễn Bá Đ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, số IMEI: 353818089228702, lắp sim số: 0966.502.688 thu giữ của Nguyễn Xuân V.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen, số IMEI1: 886376041874477, số IMEI2: 886376041874469, số sêri: 8HORSGW4BQCMCYLZ, lắp sim số: 0346.433.551 thu giữ của Nguyễn Văn L.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng, số IMEI: 357286098232048, lắp sim số: 0386.553.072 thu giữ của Lò Thị Y.

+ Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Bá Đ và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn L.

Đều được chuyển giao giải quyết theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như kết quả điều tra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKS-MĐ ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo D, Đ, V, L tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo D, Đ V, L tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" áp dụng điểm điểm I khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 26/5/2022 đến ngày 02/6/2022 Tòa án đã mở phiên Tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Xuân V và rủ V mua ma túy và thuê quán hát để sử dụng, V đồng ý, L góp 6.000.000 đồng, V góp 1.000.000 đồng, sau đó V rủ Nguyễn Bá Đ đến sử dụng cùng và bảo Đ tìm mua ma túy, Đ đã rủ Đinh Thị D và nhờ D mua ma túy đến quán hát A88 tại địa phận xã Hồng Sơn, Mỹ Đức để cả bọn cùng nhau sử dụng ma túy tối ngày 03/11/2021. Tuy nhiên sau khi ra về L, Đ, và V không bảo D cũng như không biết D cầm ma túy sử dụng còn thừa mang về và cất dấu trong túi xách của D và ở tay cầm của D, cho đến khi đi đến khu vực xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, các bị cáo bị lực lượng Công an kiểm tra xe ô tô, khám xét mới biết D đang cất dấu ma túy. Tại phiên tòa các bị cáo cũng trình bày không có mục đích tàng trữ ma túy sau khi sử dụng còn thừa tại quán hát A88 tối ngày 03/11/2022. Bản thân D cũng thừa nhận việc mang ma túy còn thừa về là do một mình D chủ động tự ý, không ai bảo, không ai yêu cầu D và không ai biết D cầm số ma túy còn thừa mang về cho đến thời điểm bị bắt giữ. Trong hồ sơ cũng không có tài liệu, lời khai nào thể hiện các bị cáo L, Đ, V biết D đem ma túy sử dụng còn thừa tại quán hát A88 mang về. Như vậy khẳng định ngày 03/11/2021 các bị cáo L, V, Đ có tham gia mua ma túy về để tổ chức sử dụng nhưng sau đó không có mục đích tàng trữ ma túy vì không biết còn thừa ma túy, không biết D

tàng trữ ma túy sau khi sử dụng còn thừa, không xúi dục, không biết D cất dấu ma túy mang về do vậy không đủ căn cứ xác định các bị cáo L, Đ, V đồng phạm cùng D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo L, Đ, V về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để tiến hành truy tố các bị cáo theo đúng tội danh mà các bị cáo có hành vi phạm tội.

Ngày 16/5/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức có công văn số 241/CV-VKS- MĐ với nội D giữ nguyên bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-MĐ ngày 21/4/2022, truy tố các bị cáo D, Đ, V, L tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo D, Đ, V, L tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" áp dụng điểm điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày 20/7/2022 đến ngày 25/7/2022 các bị cáo vẫn khai nhận nội D, như phiên tòa ngày 26/5/2022 cụ thể L, Đ, V không tàng trữ trái phép chất ma túy vì khi các bị cáo ra về thì số ma túy để trên bàn các bị cáo đã sử dụng hết, không biết D tàng trữ, cất dấu ma túy từ khi nào, chỉ đến khi trên đường về nhà bị kiểm tra mới biết D có ma túy trong người.

Bị cáo Đ khai thêm: Có nghi ngờ số ma túy D cất dấu bị phát hiện là ma túy riêng của D, không phải là ma túy còn thừa tại quán hát A88 vì khi D mang ma túy vào Đ nhìn thấy 02 viên ma túy "kẹo" là một màu xanh, không có viên màu xám và D đã xào hết 02 túi ni lông ma túy " ke" để cho mọi người cùng sử dụng.

Bị cáo D khai: D được Đ nhờ mua ma túy hộ để cùng đến quán hát sử dụng gồm 02 chỉ "ke" được đựng trong 02 túi ni lông và 02 viên "kẹo", trong đó có 01 viên màu xanh, một viên màu xám. Khi ma túy được mang đến quán hát thì D là người ra nhận ma túy và là người trực tiếp chuẩn bị ma túy cho các đối tượng trên cùng sử dụng. D đã xào 01 gói li lông chứa nửa chỉ "ke" để cả bọn cùng sử dụng và bớt lại 01 túi ni lông có một nửa chỉ "ke" lại đặt trên bàn gần túi xách của D. Còn 02 viên ma túy thì D bẻ ra mỗi viên làm Đi để mỗi người lấy một nửa sử dụng, L và Đ đã dùng ½ viên màu xanh, V không nhớ mình được một nửa viên ma túy có màu gì, còn Dùng được ½ viên màu xám, D đã dùng một góc của ½ màu xám, còn một góc viên ma túy phần còn lại của mình (tức các mảnh viên nén màu xám bên trong 01 gói giấy ăn màu vàng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,207 gam) D cất đi, khi D cất giấu ma túy thì không ai biết cả, cũng không có ai hỏi D về việc sử dụng ma túy còn hay hết, D cũng không nói cho ai biết để mang về nhằm mục đích sử dụng riêng cho D nên L, Đ, V không hề biết D cất dấu số ma túy còn thừa tại quán hát A88 để mang về cho đến khi D bị Công an phát hiện tại địa phận xã Phúc Lâm. Số ma túy này

đúng là số ma túy D lấy từ quán hát A88 sau khi các đối tượng sử dụng còn thừa.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội: tại phiên tòa đã làm rõ các bị cáo L, Đ, V và D đều thừa nhận không biết D mang số ma túy còn thừa, không biết việc D cất dấu, tàng trữ ma túy nhưng khẳng định nguồn gốc số ma túy D cất dấu có phải là ma túy còn thừa tại quán hát hay không nên đã rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo L, Đ, V về tội: "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm I khoản 1 điều 249 BLHS và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Đề nghị xử phạt các bị cáo L, D, Đ, V mỗi bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Đinh Thị D án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị áp dụng điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo D.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- Trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân Đ 01 chiếc xe oto KIA CERATO có BKS: 30H – A theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2022 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

+Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Ngô Văn Đồng và chữ ký, họ tên Đinh Thị D (Chứa ma túy).

+ Trả lại cho Đ 01 phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Ngô Văn Đồng và chữ ký, họ tên Nguyễn Bá Đ (Chứa giấy phép lái xe của Nguyễn Bá Đ).

+ Tịch thu để phát mại sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng, số IMEI: 357267093815417, lắp sim số: 0964.470.410 thu giữ của Đinh Thị D.

+ Tịch thu để phát mại sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355427079422578, lắp sim số: 0344.751.259 thu giữ của Nguyễn Bá Đ.

+ Tịch thu để phát mại sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, số IMEI: 353818089228702, lắp sim số: 0966.502.688 thu giữ của Nguyễn Xuân V.

+ Tịch thu để phát mại sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen, số IMEI1: 886376041874477, số IMEI2: 886376041874469, số sêri: 8HORSGW4BQCMCYLZ, lắp sim số: 0346.433.551 thu giữ của Nguyễn Văn L.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng, số IMEI: 357286098232048, lắp sim số: 0386.553.072 thu giữ của Lò Thị Y.

+ Tịch thu để sung quỹ nhà nước Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Bá Đ và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn L.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo D có quan điểm bị cáo là người có tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và là người dân tộc hiểu biết pháp luật ít. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với D thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: **Về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:**

Tại phiên tòa các bị cáo D, Đ L, V một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo: Người thì góp tiền, người mua ma túy, người rủ rê lôi kéo người khác sử dụng ma túy, người thuê địa điểm để cùng sử dụng ma túy… đúng như nội D cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bị viện Kiểm sát truy tố tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo trong tội này: L là người khởi xướng và là người góp số tiền nhiều nhất (06 triệu đồng) để mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất, V là người góp một phần tiền (01 triệu đồng) và chủ động rủ rê người khác mua ma túy và cùng tham gia sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai, Đ và D không góp tiền nhưng Đ có rủ D và nhờ D mua ma túy cho L và V, D là người trực tiếp mua ma túy và sử dụng chung ma túy với các bị cáo này nên D và Đ giữ vai trò ngang nhau và giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

Đối với D: Thừa nhận có việc cất dấu ma túy còn thừa tại quán hát để đem về nhằm mục đích để sử dụng lần sau. Với trọng lượng ma túy là Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,627 gam. Các mảnh viên nén màu xám bên trong 01 gói giấy ăn màu vàng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,207 gam. D bị Viện Kiểm sát truy tố tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy áp dụng khoản 1 điều 249 BLHS là đúng người đúng tội

và đúng pháp luật.

Đối với Đ, L, V tại các phiên tòa cả 04 bị cáo cũng trình bày L, Đ V không có mục đích tàng trữ ma túy sau khi sử dụng còn thừa tại quán hát A88 tối ngày 03/11/2021. Bản thân D cũng thừa nhận việc mang ma túy còn thừa về là do một mình D chủ động tự ý, không ai bảo, không ai yêu cầu D và không ai biết D cầm số ma túy còn thừa mang về cho đến thời điểm bị bắt giữ. Trong hồ sơ cũng không có tài liệu, lời khai nào thể hiện các bị cáo L, Đ, V biết D đem ma túy sử dụng tại quán hát A88 còn thừa mang về. Như vậy khẳng định ngày 03/11/2021 các bị cáo L, V, Đ có tham gia mua ma túy về để tổ chức sử dụng tại quán hát A88 nhưng sau đó không có mục đích tàng trữ ma túy vì không biết còn thừa ma túy, không biết D tàng trữ ma túy sau khi sử dụng còn thừa, không xúi dục, không biết D cất dấu ma túy mang về do vậy không đủ căn cứ xác định các bị cáo L, Đ, V đồng phạm cùng D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đại diện VKS tại phiên tòa đã rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo L, Đ, V về tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng pháp luật.

Xét tính chất: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý. Tội phạm còn là nguyên nhân phát sinh thêm nhiều tệ nạn trong xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ kinh tế của bản thân và xã hội, còn có nguy cơ làm lây truyền nhiều loại bệnh và tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự trị an, an ninh thôn xóm, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét về hành vi của các bị cáo: Bản thân các bị cáo biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sức khỏe, kinh tế, thậm chí ảnh hưởng đến cả sự duy trì phát triển lành mạnh nòi giống. Ma túy bị nhà nước nghiêm cấm lưu hành và sử dụng. Nhưng vì ham chơi đua đòi, thỏa mãn sự ham muốn tệ nạn bay, lắc bất chấp coi thường các tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân ảnh hưởng đến an ninh trật tự của xã hội, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tổ chức mua ma túy, thuê địa điểm để lôi kéo người khác cùng với mình sử dụng trái phép chất ma túy là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo ở chỗ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D và L còn có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS là thuộc gia đình có ông bà nội, ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Các vấn đề khác:

Đối với người tên C đã bán ma túy cho Đinh Thị D: D khai chỉ biết tên là C ở huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội và không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức chưa đủ căn cứ để xác định đối tượng và ra quyết định tách tài liệu liên quan đối với C để tiếp tục xác minh làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Cà Thị N và Lò Thị Y: Quá trình điều tra xác định N, Yêu được Đinh Thị D rủ đi hát cùng khách, N, Yêu không biết việc Đ, V, L bảo D đi mua ma tuý, rủ D đi hát và sử dụng ma tuý và cả hai thừa nhận chỉ sử dụng ma tuý (ke) cùng các bị cáo tại quán Karaoke A88 trong tối ngày 03/11/2021, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội không xử lý hình sự và ra quyết định phạt vi phạm hành chính đối với Cà Thị N và Lò Thị Y về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ – CP là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Xuân Tân, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn Trung, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội là chủ quán Karaoke A88 và Nguyễn Hòa Trung, sinh năm: 1995, trú tại: xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội là nhân viên quản lý quán, do không biết các bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn L thuê phòng tại quán Karaoke A88 để sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Tuy nhiên hành vi của Trần Xuân Tân đã vi phạm quy định trong công tác quản lý cơ sở kinh doanh Karaoke để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh, quy định tại điểm a, Khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Ngày 17/3/2022 Cơ quan điều tra đã có tờ trình số 24/TTr-CAH đề nghị Chủ tịch UBND huyện Mỹ Đức ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 23/3/2022, UBND huyện Mỹ Đức ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1763/QĐ-XPHC đối với Trần Xuân Tân với mức phạt 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý cơ sở kinh doanh để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh là đúng quy định pháp luật.

Về vật chứng:

Cần được giải quyết theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo*:* Nguyễn Văn L, Đinh Thị D, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Xuân V phạm tội: **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị D phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Áp dụng điều 249 BLHS, điều 13, khoản 4 điều 326 BLTT hình sự.

Chấp nhận rút một phần quyết định truy tố của bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-MĐ ngày 21/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Bá Đ. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Bá Đ không phạm tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Nguyễn Văn L **07** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 04/11/2021 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Nguyễn Xuân V **07** năm **03** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam 04/11/2021 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

3. Nguyễn Bá Đ **07** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam 04/11/2021 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm I khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 56, Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Đinh Thị D **07** năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và **01** năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo D phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội này là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam 04/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

Vật chứng vụ án*:*

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân Đ 01 chiếc xe ô tô KIA CERATO có BKS: 30H – A

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng, cán bộ Ngô Văn Đồng và chữ ký, họ tên Đinh Thị D (Chứa ma túy).

- Trả lại giấy phép lái xe của Nguyễn Bá Đ cho Đ).

- Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng, số IMEI: 357267093815417, lắp sim số: 0964.470.410 thu giữ của Đinh Thị D.

- Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355427079422578, lắp sim số: 0344.751.259 thu giữ của Nguyễn Bá Đ.

- Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, số IMEI: 353818089228702, lắp sim số: 0966.502.688 thu giữ của Nguyễn Xuân V.

- Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen, số IMEI1: 886376041874477, số IMEI2: 886376041874469, số sêri: 8HORSGW4BQCMCYLZ, lắp sim số: 0346.433.551 thu giữ của Nguyễn Văn L.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng, số IMEI: 357286098232048, lắp sim số: 0386.553.072 thu giữ của Lò Thị Y.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2022 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Bá Đ và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn L. Theo giấy ủy nhiệm chi được lập ngày 27/4/2022 tại kho bạc nhà nước huyện Mỹ Đức.

Án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo D, Đ, L, V mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Đức*
- *Bị cáo; - NCQLNVLQ;*
- *UBND xã nơi các bị cáo cư trú;*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng